

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 21-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận;

Ông Sùng A Xà;

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn N (tên gọi khác: không), sinh năm 1979, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn O (đã chết) và bà Cà Thị P, sinh năm 1938; vợ Lò Thị T, sinh năm 1974 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023, tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Bà Giàng Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lò Thị D, sinh năm: 1987; địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Ông Lò Văn B, sinh năm: 1966; địa chỉ: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Lò Văn N đi chợ gặp Lò Thị D, sinh năm 1987, trú tại bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. D hỏi N có ma túy bán không thì N trả lời không có, khi nào có thì sẽ thông báo sau.

Khoảng 07 giờ ngày 08/3/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 27Z1-ab đi thăm người ốm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên. Đến 15 giờ chiều cùng ngày, trên đường về đến khu vực bản T, xã N, thành phố Đ, N dừng xe nghỉ ở dọc đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) nhìn giống người nghiện. Qua trao đổi, N hỏi và mua được ½ bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine với giá 15 triệu đồng của người Mông đó với mục đích mang về bán cho D. Mua bán xong, N cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào trong áo khoác đang mặc rồi đi về nhà treo trên tường tại gầm sàn nhà N. Ngày 14/3/2023, N mang một cục Heroine nhỏ đến nhà D để kiểm tra chất lượng, sau khi kiểm tra xong, D nhất trí mua và hẹn N ngày hôm sau mang ma túy đến đường bê tông qua ruộng vào bản S, xã Q, huyện T bán cho D với giá 20 triệu đồng. Theo hẹn, khoảng 3-4 giờ sáng ngày 15/3/2023, N lấy toàn bộ số ma túy bỏ vào một chiếc tất màu đen rồi cất giấu vào áo khoác đang mặc và điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn bán cho D. Khi N đi đến ngã 3 bản Đ, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 172,59 gam Heroine và 190,27 gam Methamphetamine của N. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Lò Văn N là 362,86 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 503/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn N gồm 172,59 gam chất màu trắng dạng cục và dạng bột; 190,27 gam các viên nén màu hồng.*

- *Mẫu chất bột màu trắng, dạng cục và dạng bột ký hiệu H thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).*

- *10 (mười) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu theo thứ tự từ M1 đến M10 thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSDB-P1 ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 172,3 gam Heroine và 171,2 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 chiếc tất vải màu đen, 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng và các mảnh nilon trong suốt, giấy chống ẩm màu xanh, mảnh giấy trắng có chữ “A”, là vật chứng còn lại, không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu IteL màu xanh là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho ông Lò Văn B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE màu xám ghi, biển kiểm soát 27Z1-ab cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022113, tên chủ xe Lò Văn B, biển số đăng ký: 27Z1-ab do Công an huyện T cấp ngày 04/9/2019 cho ông Lò Văn B.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp 3/12 PT, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Bộ Quốc phòng tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như án phí cho bị cáo Lò Văn N. Bị cáo Lò Văn N cũng không bổ sung và tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn N nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn B trình bày: Tôi và Lò Văn N là hai anh ruột, nhà tôi cách nhà N khoảng 02km, còn nhà quán cách nhà N khoảng 10m; do tôi bán hàng tạp hóa không có chỗ để xe, nên hay gửi nhờ xe cùng chìa khóa xe dưới gầm sàn nhà N để thuận tiện cho việc đi lại. Việc N tự ý lấy xe của gia đình tôi đi mua bán ma túy thì tôi không được biết. Chiếc xe máy là tài sản chung của cả gia đình tích góp tiền của mới mua được để phục vụ nhu

cầu chung trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và tạo điều kiện cho gia đình tôi xin được nhận lại chiếc xe máy mà N đã dùng vào việc phạm tội mà tôi không hề hay biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày bị cáo N đi chợ thì gặp một người tên là D trú tại bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hai người trao đổi với nhau nếu N có ma túy thì đem bán cho D, N đồng ý nếu có sẽ thông báo sau.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 08/3/2023, bị cáo N đi thăm người ốm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày quay về nhà đến khu vực bản T, xã N, thành phố Đ thì gặp và mua được $\frac{1}{2}$ bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine với giá 15 triệu đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ với mục đích mang về bán cho D. Sau khi mua được ma túy bị cáo N cho toàn bộ số ma túy trên vào trong áo khoác đang mặc rồi đi về nhà, treo trên tường tại gầm sàn nhà của bị cáo. Ngày 14/3/2023, bị cáo N lấy một ít Heroine đến nhà D để kiểm tra chất lượng, sau khi kiểm tra xong, D nhất trí mua và hẹn N sáng sớm ngày hôm sau mang ma túy đến đường bê tông qua ruộng vào bản S, xã Q, huyện T bán cho D với giá 20 triệu đồng, N nhất trí rồi đi về. Khoảng 4 giờ sáng ngày 15/3/2023, bị cáo N lấy toàn bộ số ma túy bỏ vào một chiếc tất màu đen rồi cất giấu vào áo khoác đang mặc và điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn bán cho D. Khi bị cáo N đi đến ngã 3 bản Đ, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của bị cáo N gồm 172,59 gam Heroine và 190,27 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đồng thời, còn xâm phạm trật tự trị an an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

Hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy của bị cáo gồm 172,59 gam Heroine và 190,27 gam Methamphetamine có tổng khối lượng 362,86 gam là tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy nói chung, Heroine và

Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp của, giết người, trộm cắp tài sản... và cũng là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Lò Văn N luôn nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì siêu lợi nhuận từ ma túy đem lại. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo N đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bố đẻ của bị cáo là ông Lò Văn O được Bộ Quốc phòng tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 3/12 thì ở nhà lao động sản xuất, sau đó xây dựng gia đình và có 02 người con; ngày 15/3/2023, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy với tổng khối lượng là 362,86 gam.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo Lò Văn N; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung, về án phí là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thu nhập chủ yếu là nông nghiệp, điều kiện kinh tế gia đình hết sức khó khăn, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện T; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 172,3 gam Heroine và 171,2 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc tất vải màu đen, 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng và các mảnh nilon trong suốt, giấy chống ẩm màu xanh, mảnh giấy trắng có chữ “A”, là vật chứng còn lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu ITEL màu xanh, thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không đủ cơ sở xác định bị cáo dùng điện thoại này vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE màu xám ghi, biển kiểm soát 27Z1-ab thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là xe máy của ông Lò Văn B. Việc bị cáo Lò Văn N dùng xe máy của Lò Văn B để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy ông Lò Văn B không biết. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe máy này cho ông Lò Văn B cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022113, tên chủ xe Lò Văn B, biển số đăng ký: 27Z1-ab do Công an huyện T cấp ngày 04/9/2019 cho ông Lò Văn B theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người tên là Lò Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, song không ảnh hưởng đến việc giải quyết của vụ án. Bởi vì, trong quá trình điều tra đã lấy lời khai của Lò Thị D và đối chất giữa bị cáo N và Lò Thị D không đủ cơ sở xác định D là người trực tiếp hứa hẹn, trao đổi mua bán ma túy với bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không quen biết, không rõ thông tin về họ tên, địa chỉ của người bán ma túy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ, Hội đồng xét xử cũng không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn N** (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn N** (tên gọi khác: không) **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/3/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn N.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) phong bì công văn của Công an tỉnh Điện Biên được dán kín mép. Mặt trước phong bì ghi chữ viết tay: “Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 503/KL-KTHS, ngày 23/3/2023 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy M, Nguyễn Mạnh T và đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Trong phong bì có chứa Heroine 172,3 gam và Methamphetamine: 171,2 gam.

+ 01 (một) phong bì của Công an tỉnh Điện Biên được dán kín mép. Mặt trước phong bì có dán tờ giấy đánh máy: “Vật chứng còn lại vụ Lò Văn N, sinh năm 1979, trú tại: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Công an huyện T, tỉnh Điện Biên bắt quả tang, thu giữ ngày 15/3/2023, tại bản Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc tất vải màu đen, 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng và các mảnh nilon trong suốt, giấy chống ẩm màu xanh, mảnh giấy trắng có chữ “A”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký của Nguyễn Mạnh T, Phạm Minh H, Lường Văn B, Mùa A T, điểm chỉ ngón trỏ phải Lò Văn N và đóng 07 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

4.2. Trả lại cho bị cáo Lò Văn N gồm: 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu IteI màu xanh. Số Emei 1: 358408134236325; Emei 2: 358408134236333; điện thoại đã cũ qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn B gồm:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE màu xám ghi, biển kiểm soát 27Z1-ab, số máy JC76E-0061805, số khung RLHJC7618GZ041356,

dung tích xi lanh: 124, loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, năm sản xuất: 2017, số chỗ ngồi: 2, kèm theo 01 chìa khóa xe. Xe đã cũ qua sử dụng;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022113, tên chủ xe Lò Văn B, biển số đăng ký: 27Z1-ab do Công an huyện T cấp ngày 04/9/2019.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/7/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn B có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày bà Lò Thị D nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PV06, PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- UBND xã (Th/b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lương Tiến Phương